BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Pháp luật - MH1109022 — Giám thị 1: Lê Trung San — Ký tên:
Mã lớp học phần: MH110902204 **Số tín chỉ: 2** — Giám thị 2: Phan Thành Tưởng — Ký tên:
Giảng viên giảng dạy: Bùi Ngọc Thùy Ngân — Giám thị 3: _____ — Ký tên:
Ngày thi: 19/07/2024 **Giờ thi: 15h15** **Phòng thi: PM 3** — Giám thị 4: _____ — Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310150032	Cao Thiên	**Phúc**	05/04/2005					C25LG1	
2	2310150047	Đỗ Uyên	**Phương**	13/07/2005					C25LG2	
3	2310100075	Nguyễn Đình	**Quý**	28/01/2004					C25QT3	
4	2310150037	Huỳnh Thị Kim	**Thanh**	12/10/2005					C25LG2	
5	2310100076	Hồ Công	**Thắng**	22/12/2001					C25QT3	
6	2310150023	Lê Hữu	**Thắng**	13/07/2005					C25LG1	
7	2310150011	Nguyễn Ngọc	**Thiện**	01/12/2005					C25LG1	
8	2310150046	Nguyễn Hoàng	**Thuận**	24/05/2005					C25LG2	
9	2310150043	Lê Thái Minh	**Thư**	14/10/2005					C25LG2	
10	2310100083	Trừ Thị Cẩm	**Tiên**	17/02/2005					C25QT3	
11	2310100072	Nguyễn Việt	**Tiến**	01/01/2005					C25QT3	
12	2310100085	Nguyễn Ngọc Phương	**Trinh**	02/12/2005					C25QT3	
13	2310150014	Nguyễn Thị Thanh	**Tuyền**	26/05/2005					C25LG1	
14	2310150042	Nguyễn Cẩm	**Tự**	30/10/2005					C25LG2	
15	2310150054	Nguyễn Thị Ngọc	**Uyên**	26/08/2004					C25LG2	
16	2310150009	Nguyễn Mẫn	**Vinh**	15/07/2005					C25LG1	
17	2310150010	Phạm Ngọc Thảo	**Vy**	03/10/2004					C25LG1	
18	2310150004	Nguyễn Hồng	**Yến**	06/11/2005					C25LG1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 18 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi/Số tờ:** _____/_____.

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** _____%

Ngày 20 tháng 7 năm 2024
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Thị Dung

Ngày 19 tháng 7 năm 2024
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Bùi Ngọc Thùy Ngân

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 3 - Năm học 2023-2024

Môn học: Pháp luật
Mã bài thi: R7PQA3
Thời gian thi: 19/07/2024 15:15:00
Thời gian kết thúc: 19/07/2024 16:15:00

Giám thị 1: Lê Trung Sai Ký tên: _____
Giám thị 2: Phan Thanh Tú Ký tên: _____
Giám thị 3: _____ Ký tên: _____
Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310150032	Cao Thiên Phúc	05/04/2005		6.2	Sáu, hai	C25LG1	
2	2310150047	Đỗ Uyên Phương	13/07/2005		9.8	Chín, tám	C25LG2	
3	2310100075	Nguyễn Đình Quý	28/01/2004		5.4	Năm, bốn	C25QT3	
4	2310100076	Hồ Công Thắng	22/12/2001		4.8	Bốn, tám	C25QT3	
5	2310150023	Lê Hữu Thắng	13/07/2005		4.4	Bốn, bốn	C25LG1	
6	2310150037	Huỳnh Thị Kim Thanh	12/10/2005		9.2	Chín, hai	C25LG2	
7	2310150011	Nguyễn Ngọc Thiện	01/12/2005		8.2	Tám, hai	C25LG1	
8	2310150043	Lê Thái Minh Thư	14/10/2005		9.6	Chín, sáu	C25LG2	
9	2310150046	Nguyễn Hoàng Thuận	24/05/2005		5.2	Năm, hai	C25LG2	
10	2310100083	Trừ Thị Cẩm Tiên	17/02/2005		8.6	Tám, sáu	C25QT3	
11	2310100072	Nguyễn Việt Tiến	01/01/2005		8	Tám	C25QT3	
12	2310100085	Nguyễn Ngọc Phương Trinh	02/12/2005		6.2	Sáu, hai	C25QT3	
13	2310150042	Nguyễn Cẩm Tự	30/10/2005		8.8	Tám, tám	C25LG2	
14	2310150014	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	26/05/2005		8.6	Tám, sáu	C25LG1	
15	2310150054	Nguyễn Thị Ngọc Uyên	26/08/2004		9.8	Chín, tám	C25LG2	
16	2310150009	Nguyễn Mẫn Vinh	15/07/2005		9.2	Chín, hai	C25LG1	
17	2310150010	Phạm Ngọc Thảo Vy	03/10/2004		6.6	Sáu, sáu	C25LG1	
18	2310150004	Nguyễn Hồng Yến	06/11/2005		9.8	Chín, tám	C25LG1	

Lưu ý:
- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 18 **Số sinh viên đạt: 18**

Ngày 20 tháng 7 năm 2024
TRƯỞNG KHOA/PHÒNG
(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Chí Dũng

Ngày 19 tháng 7 năm 2024
GIẢNG VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Bùi Ngọc Thuỳ Ngân

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Pháp luật - MH1109022
Mã lớp học phần: MH110902204 **Số tín chỉ: 2**
Giảng viên giảng dạy: Bùi Ngọc Thùy Ngân
Ngày thi: 19/07/2024 **Giờ thi: 15h15** **Phòng thi: PM 4**

Giám thị 1: Trần Thị Tuyến Ký tên:
Giám thị 2: Hồ Thiện Thông Minh Ký tên:
Giám thị 3: _____ Ký tên:
Giám thị 4: _____ Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310150019	Lê Trường	**An**	28/08/2005					C25LG1	
2	2310150028	Nguyễn Gia	**Bảo**	18/12/2005					C25LG1	
3	2310150055	Trần Elaniria Christian	**Bernard**	05/03/2005					C25LG2	
4	2310150025	Y-	**Bing**	20/05/2003					C25LG1	
5	2310150012	Nguyễn Dương Chí	**Cường**	07/10/2005					C25LG1	
6	2310150031	Nguyễn Phước	**Danh**	31/05/2005					C25LG1	
7	2310150041	Nguyễn Võ Thành	**Danh**	20/4/2005					C25LG2	
8	2310150026	Nguyễn Đình	**Dương**	09/11/2005					C25LG1	
9	2310150048	Ngô Lê Gia	**Đạt**	27/04/2004					C25LG2	
10	2310100084	Phạm Cẩm	**Đạt**	15/12/2003					C25QT3	
11	2010110018	Nguyễn Thị Mỹ	**Hạnh**	27/02/2001					C22QT4	
12	2310150040	Lâm Ngọc	**Hân**	20/11/2005					C25LG2	
13	2310150024	Nguyễn Gia	**Huy**	06/04/2005					C25LG1	
14	2310150007	Nguyễn Minh	**Huy**	15/09/2004					C25LG1	
15	2310150038	Nguyễn Nhật	**Huy**	26/09/2005					C25LG2	
16	2310150013	Trần Gia	**Huy**	26/03/2005					C25LG1	
17	2310150002	Đinh Thị Tuyết	**Hương**	06/10/2000					C25LG1	
18	2310150001	Lê Thị Mỹ	**Hương**	22/08/1997					C25LG1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 18 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi/Số tờ:** 18 / _____.
Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** _____ **%**

Ngày 20 tháng 7 năm 2024
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Thị Dung

Ngày 19 tháng 7 năm 2024
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Bùi Ngọc Thùy Ngân

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 3 - Năm học 2023-2024

Môn học: Pháp luật
Mã bài thi: D34HGD
Thời gian thi: 19/07/2024 15:15:00
Thời gian kết thúc: 19/07/2024 16:15:00

Giám thị 1: T. T. Nguyên Ký tên:
Giám thị 2: H.T.T Minh Ký tên:
Giám thị 3: _____ Ký tên: _____
Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310150019	Lê Trường An	28/08/2005		7.2	Bảy, hai	C25LG1	
2	2310150028	Nguyễn Gia Bảo	18/12/2005		7.8	Bảy, tám	C25LG1	
3	2310150055	Trần Elaniria Christian Bernard	05/03/2005		4.6	Bốn, sáu	C25LG2	
4	2310150025	Y- Bing	20/05/2003		6.4	Sáu, bốn	C25LG1	
5	2310150012	Nguyễn Dương Chí Cường	07/10/2005		9.6	Chín, sáu	C25LG1	
6	2310150031	Nguyễn Phước Danh	31/05/2005		8	Tám	C25LG1	
7	2310150041	Nguyễn Võ Thành Danh	20/04/2005		9.6	Chín, sáu	C25LG2	
8	2310150048	Ngô Lê Gia Đạt	27/04/2004		6.6	Sáu, sáu	C25LG2	
9	2310100084	Phạm Cẩm Đạt	15/12/2003		8.8	Tám, tám	C25QT3	
10	2310150026	Nguyễn Đình Dương	09/11/2005		7.8	Bảy, tám	C25LG1	
11	2310150040	Lâm Ngọc Hân	20/11/2005		10	Mười	C25LG2	
12	2010110018	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	27/02/2001		7.4	Bảy, bốn	C22QT4	
13	2310150001	Lê Thị Mỹ Hương	22/08/1997		9.4	Chín, bốn	C25LG1	
14	2310150002	Đinh Thị Tuyết Hương	06/10/2000		10	Mười	C25LG1	
15	2310150007	Nguyễn Minh Huy	15/09/2004		4.4	Bốn, bốn	C25LG1	
16	2310150013	Trần Gia Huy	26/03/2005		8.4	Tám, bốn	C25LG1	
17	2310150024	Nguyễn Gia Huy	06/04/2005		5.4	Năm, bốn	C25LG1	
18	2310150038	Nguyễn Nhật Huy	26/09/2005		10	Mười	C25LG2	

Lưu ý:
- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 18 **Số sinh viên đạt: 18**

Ngày 20 tháng 7 năm 2024
TRƯỞNG KHOA/PHÒNG
(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Văn Dũng

Ngày 19 tháng 7 năm 2024
GIẢNG VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Bùi Ngọc Thuỳ Ngân

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Pháp luật - MH1109022
Mã lớp học phần: MH110902204 **Số tín chỉ: 2**
Giảng viên giảng dạy: Bùi Ngọc Thùy Ngân
Ngày thi: 19/07/2024 **Giờ thi: 15h15** **Phòng thi: PM 2**

Giám thị 1: Nguyễn Tiến Dũng Ký tên:
Giám thị 2: Nguyễn Văn Trinh Ký tên:
Giám thị 3: _____ Ký tên:
Giám thị 4: _____ Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310100093	Đỗ Quốc	**Khánh**	05/07/2002					C25QT3	
2	2310040043	Phan Xuân	**Khôi**	02/11/2005					C25QT3	
3	2310150015	Nguyễn Thúy	**Linh**	03/03/2005					C25LG1	
4	2310150003	Thượng Thị Khánh	**Linh**	31/10/2005					C25LG1	
5	2310160017	Trần Lan Thúy	**My**	01/05/2005					C25LG2	
6	2310100074	Bạch Thị Thu	**Ngân**	27/11/2005					C25QT3	
7	2310110026	Điền Gia	**Nghi**	29/05/2005					C25LG1	
8	2310100082	Đinh Thị Xuân	**Nghi**	07/06/2005					C25QT3	
9	2310150050	Hà Bảo Uyên	**Nghi**	24/07/2005					C25LG2	
10	2310100079	Nguyễn Khánh	**Ngọc**	01/12/2005					C25QT3	
11	2310100073	Nguyễn Thị Kim	**Ngọc**	10/07/2005					C25QT3	
12	2310100091	Phạm Hoàng Tuyết	**Ngọc**	18/12/2004					C25QT3	
13	2310150008	Võ Phan Hạnh	**Nguyên**	26/07/2002					C25LG1	
14	2310150020	Thạch Phương	**Nhi**	01/04/2005					C25LG1	
15	2310150033	Cao Thị Huỳnh	**Như**	08/03/2005					C25LG1	
16	2310150021	Huỳnh Thị Tâm	**Như**	05/12/2005					C25LG1	
17	2310150022	Lê Minh	**Nhựt**	24/01/2005					C25LG1	
18	2310150039	Trần Hữu	**Quí**	24/04/2005					C25LG2	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 18 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi/Số tờ:** 18 / _____.
Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** _____ **%**

Ngày 20 tháng 7 năm 2024
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Thị Dung

Ngày 19 tháng 7 năm 2024
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Bùi Ngọc Thùy Ngân

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 3 - Năm học 2023-2024

Môn học: Pháp luật
Mã bài thi: O8J2WE
Thời gian thi: 19/07/2024 15:15:00
Thời gian kết thúc: 19/07/2024 16:15:00

Giám thị 1: NT Nung Ký tên:
Giám thị 2: NV Tuấn Ký tên:
Giám thị 3: _____ Ký tên: _____
Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310100093	Đỗ Quốc Khánh	14/10/2005		7.2	Bảy, hai	C25QT3	
2	2310040043	Phan Xuân Khôi	02/11/2005		8.2	Tám, hai	C25QT3	
3	2310150015	Nguyễn Thúy Linh	03/03/2005		8.8	Tám, tám	C25LG1	
4	2310150003	Thượng Thị Khánh Linh	31/10/2005		10	Mười	C25LG1	
5	2310160017	Trần Lan Thúy My	01/05/2005		9.2	Chín, hai	C25LG2	
6	2310100074	Bạch Thị Thu Ngân	27/11/2005		4.6	Bốn, sáu	C25QT3	
7	2310110026	Điền Gia Nghi	29/05/2005		7.4	Bảy, bốn	C25LG1	
8	2310100082	Đinh Thị Xuân Nghi	07/06/2005		10	Mười	C25QT3	
9	2310150050	Hà Bảo Uyên Nghi	24/07/2005		9.8	Chín, tám	C25LG2	
10	2310100091	Phạm Hoàng Tuyết Ngọc	18/12/2004		7	Bảy	C25QT3	
11	2310100079	Nguyễn Khánh Ngọc	01/12/2005		8.8	Tám, tám	C25QT3	
12	2310100073	Nguyễn Thị Kim Ngọc	10/07/2005		9.4	Chín, bốn	C25QT3	
13	2310150008	Võ Phan Hạnh Nguyên	26/07/2002		4.2	Bốn, hai	C25LG1	
14	2310150020	Thạch Phương Nhi	01/04/2005		7.6	Bảy, sáu	C25LG1	
15	2310150021	Huỳnh Thị Tâm Như	05/12/2005		6.8	Sáu, tám	C25LG1	
16	2310150033	Cao Thị Huỳnh Như	08/03/2005		8.4	Tám, bốn	C25LG1	
17	2310150022	Lê Minh Nhựt	24/01/2005		9.2	Chín, hai	C25LG1	
18	2310150039	Trần Hữu Quí	24/04/2005		6.8	Sáu, tám	C25LG2	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 18 **Số sinh viên đạt: 18**

Ngày 20 tháng 7 năm 2024
TRƯỞNG KHOA/PHÒNG
(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Chí Dung

Ngày 19 tháng 7 năm 2024
GIẢNG VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Bùi Ngọc Thúy Ngân

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Pháp luật - MH1109022

Mã lớp học phần: MH110902204 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Bùi Ngọc Thùy Ngân - (09013)

Ngày thi: _____ **Giờ thi:** _____ **Phòng thi:**_____

Giám thị 1:_____ Ký tên:_____

Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310150025	Y-	**Bing**	20/05/2003		9,0	Chín phẩy Không	C25LG1	
2	2310150031	Nguyễn Phước	**Danh**	31/05/2005		10,0	Mười phẩy Không	C25LG1	
3	2310150026	Nguyễn Đình	**Dương**	09/11/2005		10,0	Mười phẩy Không	C25LG1	
4	2310150024	Nguyễn Gia	**Huy**	06/04/2005		10,0	Mười phẩy Không	C25LG1	
5	2310150007	Nguyễn Minh	**Huy**	15/09/2004		8,0	Tám phẩy Không	C25LG1	
6	2310150013	Trần Gia	**Huy**	26/03/2005		10,0	Mười phẩy Không	C25LG1	
7	2310150002	Đinh Thị Tuyết	**Hương**	06/10/2000		10,0	Mười phẩy Không	C25LG1	
8	2310150001	Lê Thị Mỹ	**Hương**	22/08/1997		10,0	Mười phẩy Không	C25LG1	
9	2310150015	Nguyễn Thúy	**Linh**	03/03/2005		9,0	Chín phẩy Không	C25LG1	
10	2310150003	Thượng Thị Khánh	**Linh**	31/10/2005		10,0	Mười phẩy Không	C25LG1	
11	2310110026	Điền Gia	**Nghi**	29/05/2005		10,0	Mười phẩy Không	C25LG1	
12	2310150008	Võ Phan Hạnh	**Nguyên**	26/07/2002		10,0	Mười phẩy Không	C25LG1	
13	2310150020	Thạch Phương	**Nhi**	01/04/2005		10,0	Mười phẩy Không	C25LG1	
14	2310150033	Cao Thị Huỳnh	**Như**	08/03/2005		10,0	Mười phẩy Không	C25LG1	
15	2310150021	Huỳnh Thị Tâm	**Như**	05/12/2005		10,0	Mười phẩy Không	C25LG1	
16	2310150022	Lê Minh	**Nhựt**	24/01/2005		10,0	Mười phẩy Không	C25LG1	
17	2310150011	Nguyễn Ngọc	**Thiện**	01/12/2005		10,0	Mười phẩy Không	C25LG1	
18	2310150009	Nguyễn Mẫn	**Vinh**	15/07/2005		10,0	Mười phẩy Không	C25LG1	
19	2310150010	Phạm Ngọc Thảo	**Vy**	03/10/2004		10,0	Mười phẩy Không	C25LG1	
20	2310150004	Nguyễn Hồng	**Yến**	06/11/2005		9,0	Chín phẩy Không	C25LG1	Chưa nhập xét

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 20 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi:** 20 / 20 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 20 / 0 **Tỷ lệ đạt:** 100 , ____ **%**

Ngày 15 *tháng* 5 *năm* 2024

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Thị Dung

Ngày 14 *tháng* 5 *năm* 2024

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Bùi Ngọc Thùy Ngân

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Pháp luật - MH1109022

Mã lớp học phần: MH110902204 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Bùi Ngọc Thùy Ngân - (09013)

Ngày thi: _____ **Giờ thi:** _____ **Phòng thi:**_____

Giám thị 1:_____ Ký tên:_____

Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310150025	Y-	**Bing**	20/05/2003		6,0	Sáu phẩy Không	C25LG1	
2	2310150031	Nguyễn Phước	**Danh**	31/05/2005		8,0	Tám phẩy Không	C25LG1	
3	2310150026	Nguyễn Đình	**Dương**	09/11/2005		8,0	Tám phẩy Không	C25LG1	
4	2310150024	Nguyễn Gia	**Huy**	06/04/2005		9,0	Chín phẩy Không	C25LG1	
5	2310150007	Nguyễn Minh	**Huy**	15/09/2004		7,0	Bảy phẩy Không	C25LG1	
6	2310150013	Trần Gia	**Huy**	26/03/2005		9,0	Chín phẩy Không	C25LG1	
7	2310150002	Đinh Thị Tuyết	**Hương**	06/10/2000		10,0	Mười phẩy Không	C25LG1	
8	2310150001	Lê Thị Mỹ	**Hương**	22/08/1997		8,0	Tám phẩy Không	C25LG1	
9	2310150015	Nguyễn Thúy	**Linh**	03/03/2005		7,0	Bảy phẩy Không	C25LG1	
10	2310150003	Thượng Thị Khánh	**Linh**	31/10/2005		7,0	Bảy phẩy Không	C25LG1	
11	2310110026	Điền Gia	**Nghi**	29/05/2005		7,0	Bảy phẩy Không	C25LG1	
12	2310150008	Võ Phan Hạnh	**Nguyên**	26/07/2002		9,0	Chín phẩy Không	C25LG1	
13	2310150020	Thạch Phương	**Nhi**	01/04/2005		8,0	Tám phẩy Không	C25LG1	
14	2310150033	Cao Thị Huỳnh	**Như**	08/03/2005		8,0	Tám phẩy Không	C25LG1	
15	2310150021	Huỳnh Thị Tâm	**Như**	05/12/2005		9,0	Chín phẩy Không	C25LG1	
16	2310150022	Lê Minh	**Nhựt**	24/01/2005		8,0	Tám phẩy Không	C25LG1	
17	2310150011	Nguyễn Ngọc	**Thiện**	01/12/2005		8,0	Tám phẩy Không	C25LG1	
18	2310150009	Nguyễn Mẫn	**Vinh**	15/07/2005		9,0	Chín phẩy Không	C25LG1	
19	2310150010	Phạm Ngọc Thảo	**Vy**	03/10/2004		6,0	Sáu phẩy Không	C25LG1	
20	2310150004	Nguyễn Hồng	**Yến**	06/11/2005		8,0	Tám phẩy Không	C25LG1	chưa nhập ot 2

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 20 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi:** 20 / 20 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 20 / 0 **Tỷ lệ đạt:** 100 , ____ **%**

Ngày 29 *tháng* 5 *năm* 2024

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Thị Dung

Ngày 28 *tháng* 5 *năm* 2024

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Bùi Ngọc Thuỳ Ngân

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN L2

Học kỳ 3 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Pháp luật - MH1109022

Mã lớp học phần: MH110902204 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Bùi Ngọc Thùy Ngân - (09013)

Ngày thi: _____ **Giờ thi:** _____ **Phòng thi:**_____

Giám thị 1:_____ Ký tên:_____

Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310150019	Lê Trường	**An**	28/08/2005		10,0	Mười phẩy Không	C25LG1	X
2	2310150028	Nguyễn Gia	**Bảo**	18/12/2005		10,0	Mười phẩy Không	C25LG1	
3	2310150012	Nguyễn Dương Chí	**Cường**	07/10/2005		9,0	Chín phẩy Không	C25LG1	
4	2310150032	Cao Thiên	**Phúc**	05/04/2005		8,0	Tám phẩy Không	C25LG1	HT (9)
5	2310150023	Lê Hữu	**Thắng**	13/07/2005		9,0	Chín phẩy Không	C25LG1	
6	2310150030	Trần Ngọc	**Trọng**	04/01/2005				C25LG1	/
7	2310150014	Nguyễn Thị Thanh	**Tuyền**	26/05/2005		10,0	Mười phẩy Không	C25LG1	

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 06 **vắng thi:** 01 **. Số bài thi:** 06 / 01 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 06 / 01 **Tỷ lệ đạt:** 85,7 **%**

Ngày 29 *tháng* 5 *năm* 2024

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Thị Dung

Ngày 28 *tháng* 5 *năm* 2024

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Bùi Ngọc Thùy Ngân

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Pháp luật - MH1109022

Mã lớp học phần: MH110902204 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Bùi Ngọc Thùy Ngân - (09013)

Ngày thi: _____ **Giờ thi:** _____ **Phòng thi:**_____

Giám thị 1:_____ Ký tên:_____

Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310150019	Lê Trường	**An**	28/08/2005		7,0	Bảy phẩy Không	C25LG1	X
2	2310150028	Nguyễn Gia	**Bảo**	18/12/2005		9,0	Chín phẩy Không	C25LG1	
3	2310150012	Nguyễn Dương Chí	**Cường**	07/10/2005		8,0	Tám phẩy Không	C25LG1	
4	2310150032	Cao Thiên	**Phúc**	05/04/2005		9,0	Chín phẩy Không	C25LG1	
5	2310150023	Lê Hữu	**Thắng**	13/07/2005		8,0	Tám phẩy Không	C25LG1	
6	2310150030	Trần Ngọc	**Trọng**	04/01/2005				C25LG1	
7	2310150014	Nguyễn Thị Thanh	**Tuyền**	26/05/2005		8,0	Tám phẩy Không	C25LG1	

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 06 **vắng thi:** 01 **. Số bài thi:** 06 / 06 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 06 / 01 **Tỷ lệ đạt:** 85,7 **%**

Ngày 15 *tháng* 5 *năm* 2024

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Thị Dung

Ngày 14 *tháng* 5 *năm* 2024

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Bùi Ngọc Thùy Ngân

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂ...

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Pháp luật - MH1109022

Mã lớp học phần: MH110902204 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Bùi Ngọc Thùy Ngân - (09013)

Ngày thi: _____ **Giờ thi:** _____ **Phòng thi:**_____

Giám thị 1:_____ Ký tên:_____

Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310150055	Trần Elaniria Christian	**Bernard**	05/03/2005	Li	10,0	Mười phẩy không	C25LG2	
2	2310150041	Nguyễn Võ Thành	**Danh**	20/4/2005	Danh	10,0	Mười phẩy không	C25LG2	
3	2310150038	Nguyễn Nhật	**Huy**	26/09/2005	Huy	10,0	Mười phẩy không	C25LG2	
4	2310150050	Hà Bảo Uyên	**Nghi**	24/07/2005	Nghi	10,0	Mười phẩy không	C25LG2	
5	2310150037	Huỳnh Thị Kim	**Thanh**	12/10/2005	Thanh	10,0	Mười phẩy không	C25LG2	
6	2310150043	Lê Thái Minh	**Thư**	14/10/2005	Thư	8,0	Tám phẩy không	C25LG2	
7	2310150042	Nguyễn Cẩm	**Tự**	30/10/2005	Tự	10,0	Mười phẩy không	C25LG2	

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 07 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi:** 07 / 07 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 07 / 0 **Tỷ lệ đạt:** 100 , ___ **%**

Ngày 15 *tháng* 5 *năm* 2024

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Cẩm Dung

Ngày 14 *tháng* 5 *năm* 2024

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Bùi Ngọc Thùy Ngân

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

TRƯỜNG CĐ BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Pháp luật - MH1109022

Mã lớp học phần: MH110902204 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Bùi Ngọc Thùy Ngân - (09013)

Ngày thi: _____ **Giờ thi:** _____ **Phòng thi:**_____

Giám thị 1:_____ Ký tên:_____

Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310150055	Trần Elaniria Christian	**Bernard**	05/03/2005	Li	6,0	Sáu phẩy Không	C25LG2	
2	2310150041	Nguyễn Võ Thành	**Danh**	20/4/2005	Danh	8,0	Tám phẩy Không	C25LG2	
3	2310150038	Nguyễn Nhật	**Huy**	26/09/2005	Huy	8,0	Tám phẩy Không	C25LG2	
4	2310150050	Hà Bảo Uyên	**Nghi**	24/07/2005	Nghi	7,0	Bảy phẩy Không	C25LG2	
5	2310150037	Huỳnh Thị Kim	**Thanh**	12/10/2005	Thanh	8,0	Tám phẩy Không	C25LG2	
6	2310150043	Lê Thái Minh	**Thư**	14/10/2005	Thư	8,0	Tám phẩy Không	C25LG2	
7	2310150042	Nguyễn Cẩm	**Tự**	30/10/2005	Tự	7,0	Bảy phẩy Không	C25LG2	

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 07 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi:** 07 / 07 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 07 / 0 **Tỷ lệ đạt:** 100 , ___ **%**

Ngày 29 *tháng* 5 *năm* 2024

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Thị Dung

Ngày 28 *tháng* 5 *năm* 2024

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Bùi Ngọc Thùy Ngân

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂ...

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN L2

Học kỳ 3 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Pháp luật - MH1109022

Mã lớp học phần: MH110902204 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Bùi Ngọc Thùy Ngân - (09013)

Ngày thi: _____ **Giờ thi:** _____ **Phòng thi:** _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310150048	Ngô Lê Gia	**Đạt**	27/04/2004		9,0	Chín phẩy Không	C25LG2	
2	2310150049	Phan Hải	**Đăng**	09/01/2002		9,0	Chín phẩy Không	C25LG2	
3	2310150040	Lâm Ngọc	**Hân**	20/11/2005		10,0	Mười phẩy Không	C25LG2	
4	2310150052	Nguyễn Dương	**Minh**	28/08/2005				C25LG2	
5	2310160017	Trần Lan Thúy	**My**	01/05/2005		10,0	Mười phẩy Không	C25LG2	
6	2310150051	Mai Vũ	**Phong**	18/09/2002		9,0	Chín phẩy Không	C25LG2	
7	2310150047	Đỗ Uyên	**Phương**	13/07/2005		10,0	Mười phẩy Không	C25LG2	
8	2310150039	Trần Hữu	**Quí**	24/04/2005		10,0	Mười phẩy Không	C25LG2	
9	2310150046	Nguyễn Hoàng	**Thuận**	24/05/2005		9,0	Chín phẩy Không	C25LG2	
10	2310150045	Lê Thị Cẩm	**Tiên**	22/06/2005		10,0	Mười phẩy Không	C25LG2	
11	2310150044	Trương Trung	**Tín**	09/05/2000				C25LG2	
12	2310150054	Nguyễn Thị Ngọc	**Uyên**	26/08/2004		10,0	Mười phẩy Không	C25LG2	

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 10 **vắng thi:** 02 **. Số bài thi:** 10 / 10 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 10 / 02 **Tỷ lệ đạt:** 83,3 **%**

Ngày 15 *tháng* 5 *năm* 2024

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Thị Dung

Ngày 14 *tháng* 5 *năm* 2024

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Bùi Ngọc Thùy Ngân

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂ...

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ L2

Học kỳ 3 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Pháp luật - MH1109022

Mã lớp học phần: MH110902204 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Bùi Ngọc Thùy Ngân - (09013)

Ngày thi: _____ **Giờ thi:** _____ **Phòng thi:**_____

Giám thị 1:_____ Ký tên:_____

Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310150048	Ngô Lê Gia	**Đạt**	27/04/2004		6,0	Sáu phẩy Không	C25LG2	
2	2310150049	Phan Hải	**Đăng**	09/01/2002		8,0	Tám phẩy Không	C25LG2	
3	2310150040	Lâm Ngọc	**Hân**	20/11/2005		9,0	Chín phẩy Không	C25LG2	
4	2310150052	Nguyễn Dương	**Minh**	28/08/2005				C25LG2	
5	2310160017	Trần Lan Thúy	**My**	01/05/2005		9,0	Chín phẩy Không	C25LG2	
6	2310150051	Mai Vũ	**Phong**	18/09/2002		7,0	Bảy phẩy Không	C25LG2	
7	2310150047	Đỗ Uyên	**Phương**	13/07/2005		9,0	Chín phẩy Không	C25LG2	
8	2310150039	Trần Hữu	**Quí**	24/04/2005		8,0	Tám phẩy Không	C25LG2	
9	2310150046	Nguyễn Hoàng	**Thuận**	24/05/2005		8,0	Tám phẩy Không	C25LG2	
10	2310150045	Lê Thị Cẩm	**Tiên**	22/06/2005		8,0	Tám phẩy Không	C25LG2	
11	2310150044	Trương Trung	**Tín**	09/05/2000				C25LG2	
12	2310150054	Nguyễn Thị Ngọc	**Uyên**	26/08/2004		8,0	Tám phẩy Không	C25LG2	

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 10 **vắng thi:** 02 **. Số bài thi:** 10 / 10 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 10 / 02 **Tỷ lệ đạt:** 83,3 %

Ngày 29 *tháng* 5 *năm* 2024

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Thị Dung

Ngày 28 *tháng* 5 *năm* 2024

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Bùi Ngọc Thùy Ngân

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Pháp luật - MH1109022

Mã lớp học phần: MH110902204 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Bùi Ngọc Thùy Ngân - (09013)

Ngày thi: _____ **Giờ thi:** _____ **Phòng thi:**_____

Giám thị 1:_____ Ký tên:_____

Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310100084	Phạm Cẩm	**Đạt**	15/12/2003	Đạt	9,0	Chín phẩy Không	C25QT3	
2	2310040043	Phan Xuân	**Khôi**	02/11/2005	Khôi	9,0	Chín phẩy Không	C25QT3	
3	2310100074	Bạch Thị Thu	**Ngân**	27/11/2005	Ngân	7,0	Bảy phẩy Không	C25QT3	
4	2310100082	Đinh Thị Xuân	**Nghi**	07/06/2005	Nghi	9,0	Chín phẩy Không	C25QT3	
5	2310100079	Nguyễn Khánh	**Ngọc**	01/12/2005	Ngọc	8,0	Tám phẩy Không	C25QT3	
6	2310100073	Nguyễn Thị Kim	**Ngọc**	10/07/2005	Ngọc	9,0	Chín phẩy Không	C25QT3	
7	2310100091	Phạm Hoàng Tuyết	**Ngọc**	18/12/2004	Ngọc	9,0	Chín phẩy Không	C25QT3	
8	2310100083	Trừ Thị Cẩm	**Tiên**	17/02/2005	Tiên	9,0	Chín phẩy Không	C25QT3	
9	2310100072	Nguyễn Việt	**Tiến**	01/01/2005	Tiến	9,0	Chín phẩy Không	C25QT3	
10	2310100085	Nguyễn Ngọc Phương	**Trinh**	02/12/2005	Trinh	9,0	Chín phẩy Không	C25QT3	

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 10 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi:** 10 / 10 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 10 / 0 **Tỷ lệ đạt:** 100 , ___ **%**

Ngày 15 *tháng* 5 *năm* 2024

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Thị Dung

Ngày 11 *tháng* 5 *năm* 2024

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Bùi Ngọc Thùy Ngân

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂ...

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Pháp luật - MH1109022

Mã lớp học phần: MH110902204 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Bùi Ngọc Thùy Ngân - (09013)

Ngày thi: _____ **Giờ thi:** _____ **Phòng thi:**_____

Giám thị 1:_____ Ký tên:_____

Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310100084	Phạm Cẩm	**Đạt**	15/12/2003	Đạt	7,0	Bảy phẩy Không	C25QT3	
2	2310040043	Phan Xuân	**Khôi**	02/11/2005	Khôi	8,0	Tám phẩy Không	C25QT3	
3	2310100074	Bạch Thị Thu	**Ngân**	27/11/2005		8,0	Tám phẩy Không	C25QT3	
4	2310100082	Đinh Thị Xuân	**Nghi**	07/06/2005	Nghi	9,0	Chín phẩy Không	C25QT3	
5	2310100079	Nguyễn Khánh	**Ngọc**	01/12/2005		10,0	Mười phẩy Không	C25QT3	
6	2310100073	Nguyễn Thị Kim	**Ngọc**	10/07/2005	Ngọc	9,0	Chín phẩy Không	C25QT3	
7	2310100091	Phạm Hoàng Tuyết	**Ngọc**	18/12/2004	Ngọc	9,0	Chín phẩy Không	C25QT3	
8	2310100083	Trừ Thị Cẩm	**Tiên**	17/02/2005	Tiên	8,0	Tám phẩy Không	C25QT3	
9	2310100072	Nguyễn Việt	**Tiến**	01/01/2005	Tiến	7,0	Bảy phẩy Không	C25QT3	
10	2310100085	Nguyễn Ngọc Phương	**Trinh**	02/12/2005	Trinh	7,0	Bảy phẩy Không	C25QT3	

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 10 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi:** 10/10 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 10 / 0 **Tỷ lệ đạt:** 100 , ___ **%**

Ngày 29 *tháng* 5 *năm* 2024

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Thị Dung

Ngày 28 *tháng* 5 *năm* 2024

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Bùi Ngọc Thùy Ngân

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KI...

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Pháp luật - MH1109022

Mã lớp học phần: MH110902204 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Bùi Ngọc Thùy Ngân - (09013)

Ngày thi: _____ **Giờ thi:** _____ **Phòng thi:**_____

Giám thị 1:_____ Ký tên:_____

Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310100089	Nguyễn Huỳnh Ngọc	**Duy**	16/05/2005	Duy	7,0	Bảy phẩy Không	C25QT3	
2	2310030023	Trần Nguyễn Bảo	**Duy**	16/05/2005		9,0	Chín phẩy Không	C25QT3	
3	2310100093	Đỗ Quốc	**Khánh**	05/07/2002		9,0	Chín phẩy Không	C25QT3	
4	2310100070	Đặng Thúy	**Kiều**	29/12/2005				C25QT3	
5	2310100095	Nguyễn Ngọc	**Nhi**	14/10/2005				C25QT3	
6	2310100080	Đặng Trần Hoàng	**Phước**	12/11/1999		8,0	Tám phẩy Không	C25QT3	
7	2310100075	Nguyễn Đình	**Quý**	28/01/2004	Quý	9,0	Chín phẩy Không	C25QT3	
8	2310100076	Hồ Công	**Thắng**	22/12/2001	Thắng	9,0	Chín phẩy Không	C25QT3	
9	2310100081	Hồ Bảo	**Trân**	10/06/2005	Trân	9,0	Chín phẩy Không	C25QT3	
10	2310100077	Nguyễn Thị Thanh	**Vy**	15/05/2005		7,0	Bảy phẩy Không	C25QT3	

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 08 **vắng thi:** 02 **. Số bài thi:** 08 / 08 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 08 / 02 **Tỷ lệ đạt:** 80 , ___ **%**

Ngày 15 *tháng* 5 *năm* 2024

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Thị Dung

Ngày 14 *tháng* 5 *năm* 2024

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Bùi Ngọc Thùy Ngân

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ L2

Học kỳ 3 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Pháp luật - MH1109022

Mã lớp học phần: MH110902204 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Bùi Ngọc Thùy Ngân - (09013)

Ngày thi: _____ **Giờ thi:** _____ **Phòng thi:**_____

Giám thị 1:_____ Ký tên:_____

Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310100089	Nguyễn Huỳnh Ngọc	**Duy**	16/05/2005	Duy	8,0	Tám phẩy Không	C25QT3	
2	2310030023	Trần Nguyễn Bảo	**Duy**	16/05/2005	~~Duy~~	8,0	Tám phẩy Không	C25QT3	
3	2310100093	Đỗ Quốc	**Khánh**	05/07/2002		7,0	Bảy phẩy Không	C25QT3	
4	2310100070	Đặng Thúy	**Kiều**	29/12/2005				C25QT3	
5	2310100095	Nguyễn Ngọc	**Nhi**	14/10/2005				C25QT3	
6	2310100080	Đặng Trần Hoàng	**Phước**	12/11/1999		7,0	Bảy phẩy Không	C25QT3	
7	2310100075	Nguyễn Đình	**Quý**	28/01/2004	Quý	8,0	Tám phẩy Không	C25QT3	
8	2310100076	Hồ Công	**Thắng**	22/12/2001	Thắng	7,0	Bảy phẩy Không	C25QT3	
9	2310100081	Hồ Bảo	**Trân**	10/06/2005	Trân	7,0	Bảy phẩy Không	C25QT3	
10	2310100077	Nguyễn Thị Thanh	**Vy**	15/05/2005	~~Vy~~	6,0	Sáu phẩy Không	C25QT3	

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 08 **vắng thi:** 02 **. Số bài thi:** 08 / 08 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 08 / 02 **Tỷ lệ đạt:** 80 , ___ **%**

Ngày 29 *tháng* 5 *năm* 2024

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Thị Dung

Ngày 28 *tháng* 5 *năm* 2024

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Bùi Ngọc Thùy Ngân

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Pháp luật - MH1109022

Mã lớp học phần: MH110902204 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Bùi Ngọc Thùy Ngân - (09013)

Ngày thi: _____ **Giờ thi:** _____ **Phòng thi:**_____

Giám thị 1:_____ Ký tên:_____

Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010110018	Nguyễn Thị Mỹ	**Hạnh**	27/02/2001	Hạnh	9,0	Chín phẩy không	C22QT4	

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 01 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi:** 01 / 01 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 01 / 0 **Tỷ lệ đạt:** 100 , ____ **%**

Ngày 15 *tháng* 5 *năm* 2024

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Thị Dung

Ngày 14 *tháng* 5 *năm* 2024

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Bùi Ngọc Thùy Ngân

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Pháp luật - MH1109022

Mã lớp học phần: MH110902204 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Bùi Ngọc Thùy Ngân - (09013)

Ngày thi: _____ **Giờ thi:** _____ **Phòng thi:**_____

Giám thị 1:_____ Ký tên:_____

Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010110018	Nguyễn Thị Mỹ	**Hạnh**	27/02/2001		8,0	Tám phẩy không	C22QT4	

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 01 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi:** 01 / 01 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 01 / 0 **Tỷ lệ đạt:** 100 , ___ **%**

Ngày 29 *tháng* 5 *năm* 2024

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Thị Dung

Ngày 28 *tháng* 5 *năm* 2024

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Bùi Ngọc Thùy Ngân